TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 323/2019/DS-ST Ngày: 29-8-2019 V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Mỹ Hạnh
2. Bà Hoàng Thị Lợi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Quế Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà*:** Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP SG TT

Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 NKKN, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm T.T, sinh năm 1986 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1202/2019/UQ-TTT ngày 10/7/2019) – Vắng mặt.

Bị đơn: Bà Dương Thị T.T, Sinh năm 1983 – Vắng mặt

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 22 LTR, phường BT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP SG TT (Sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

- Ngày 06/7/2011, bà Dương Thị T.T có ký với Ngân hàng TMCP SG TT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), với hạn mức sử dụng thẻ là 8.000.000 (tám triệu) đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 13.803.613 đồng; trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến 22/12/2013, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.981.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/4/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 29/8/2019 là 26.552.346 đồng; trong đó nợ gốc là 8.560.481 đồng, nợ lãi quá hạn là 17.991.865 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, buộc bà T phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/8/2019 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán hết dư nợ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo quy định pháp luật, nhưng bà T không có văn bản phản hồi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Ngân hàng TMCP SG TT khởi kiện bà Dương Thị T.T tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 2, Quận 5: "*Bà Dương Thị T.T, sinh năm 1983 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 121/2E Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, đã xóa hộ khẩu chuyển về địa chỉ 22 Lê Thị Riêng, phường BT, Quận M từ ngày 29/10/2013*"; theo kết quả xác minh của Công an phường BT, Quận M: "*Tại địa chỉ 22 Lê Thị Riêng, phường BT, Quận M có bà Dương Thị T.T, sinh năm 1983 đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không thực tế ở tại địa phương*". Do đó, xác định bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận M, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Bà T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn đề ngày 27/8/2019 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và Ngân hàng.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà T phải trả số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2019 là 26.552.346 đồng; trong đó, nợ gốc là 8.560.481 đồng, lãi quá hạn là 17.991.865 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/6/2011 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 01/6/2010, bảng sao kê tín dụng, có căn cứ xác định bà Dương Thị T.T được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cấp thẻ tín dụng với số thẻ 486265-4566 và hạn mức sử dụng thẻ là 8.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 22/11/2013 bà T thanh toán lần cuối là 500.000 đồng thì ngưng cho đến nay, đến ngày 23/4/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng, chốt số nợ gốc là 8.560.181 đồng và chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và các mục 19, 22, 23 và 24 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP SG TT, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2019 là 26.552.346 đồng (gồm nợ gốc là 8.560.481 đồng, lãi quá hạn là 17.991.865 đồng), trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 30/8/2019 cho đến khi thi hành án xong, tiền lãi nợ quá hạn được tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/6/2011 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ngân hàng là 26.552.346 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là: 1.327.617 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG TT

Buộc bà Dương Thị T.T chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền nợ gốc là 8.560.481 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29/8/2019 là 17.991.865 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Dương Thị T.T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/6/2011 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng phát hành thẻ, nhưng phải phù hợp với

quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Dương Thị T.T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.327.617 đồng.

Ngân hàng TMCP SG TT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 575.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0006802 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng TMCP SG TT và bà Dương Thị T.T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận M;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Phượng